

BẢNG GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ Ô TÔ, XE MÁY
(Kèm theo Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nước sản xuất	Thể tích làm việc (cm ³)	Giá tính LPTB (VNĐ)
1	Nhật Bản	Từ 50 trở xuống	15.000.000
2	Nhật Bản	Trên 50 đến 110	25.000.000
3	Nhật Bản	Trên 110 đến 150	45.000.000
4	Nhật Bản	Trên 150	65.000.000
5	Ý, Pháp, Mỹ		Tính bằng 90% xe Nhật sản xuất có cùng thể tích
6	Tiệp, Liên Xô, Đông Đức, Ấn Độ		Tính bằng 60% xe Nhật sản xuất có cùng thể tích
7	Hàn Quốc, Đài Loan		Tính bằng 70% xe Nhật sản xuất có cùng thể tích
8	Việt Nam		Tính bằng 30% xe Nhật sản xuất có cùng thể tích
9	Các nước khác		Tính bằng 50% xe Nhật sản xuất có cùng thể tích

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ